

Đề này gồm có 03 trang

**Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3.0 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi, thí sinh chỉ chọn một đáp án.

**Câu 1.** Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng trong thời kì

- A. văn hóa Phục hưng. B. phương Tây hiện đại.  
C. cổ đại Hy Lạp - La Mã. D. phương Đông cổ đại

**Câu 2.** Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị

- A. khoa học, công nghệ. B. lịch sử, văn hoá.  
C. luật pháp, văn hoá. D. kinh tế, chính trị.

**Câu 3.** Ô-lim-pic là Đại hội thể thao nổi tiếng ở

- A. Trung Quốc cổ đại. B. Ấn Độ cổ đại.  
C. Hi Lạp cổ đại. D. Thời Phục Hưng.

**Câu 4.** “Tứ đại danh tác” của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là

- A. Tây du ký, Kim Vân Kiều, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.  
B. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.  
C. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.  
D. Tây du ký, Thủy hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.

**Câu 5.** Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

- A. đẳng cấp B. văn minh C. trí tuệ D. xã hội

**Câu 6.** Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là việc phát minh ra

- A. ô tô. B. máy tính. C. máy hơi nước. D. máy bay.

**Câu 7.** Giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc

- A. kiểm kê. B. làm mới. C. xây dựng. D. bảo tồn.

**Câu 8.** Một trong những chức năng quan trọng của Sử học là

- A. khôi phục hiện thực lịch sử.  
B. thúc đẩy xu thế hội nhập quốc tế.  
C. tìm hiểu quá trình biến đổi tự nhiên.  
D. thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quy trình thu thập và xử lý thông tin sử liệu trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử?

- A. Xác định vấn đề => Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá.  
B. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định vấn đề => Xác định, đánh giá.  
C. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Xác định vấn đề.  
D. Xác định vấn đề => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Sưu tầm sử liệu.

**Câu 10.** Tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

- A. khám phá lịch sử.
- B. tư duy lịch sử.
- C. nhận thức lịch sử.
- D. hiện thực lịch sử.

**Câu 11.** Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

- A. hạch toán kinh doanh.
- B. xây dựng phiếu điều tra.
- C. tiến hành thí nghiệm
- D. thu thập nguồn sử liệu.

**Câu 12.** Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, Thô – mát Ê – đi – xon đã phát minh ra

- A. linh kiện bán dẫn.
- B. máy tính điện tử.
- C. bóng đèn điện.
- D. động cơ hơi nước.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (4.0 điểm).** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa – pi – rút, người Lưỡng Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt....

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ.

(Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hưởng, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

a) Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.

b) Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.

c) Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.

d) Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Các nhà văn hoá thời Phục hưng đã lên án, châm biếm Giáo hội Thiên Chúa giáo đương thời. Qua việc phê phán, đả kích tầng lớp quý tộc phong kiến, họ đã chĩa mũi nhọn vào việc đấu tranh chống chế độ phong kiến thối nát nói chung. Văn minh thời Phục hưng cũng đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân. Họ đòi cho con người được tự do hành động, đề cao tình cảm thực, ca ngợi tình yêu tự do, trong đó có tình yêu nam nữ. Các nhà văn hoá thời Phục hưng còn đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên, các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống hiện thực.”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.29, 30)

a) Một trong những tư tưởng tiến bộ của thời Phục hưng là đòi hỏi con người phải phục tùng hoàn toàn ý chí của tôn giáo và nhà thờ.

b) Các nhà văn hóa thời Phục hưng tập trung ca ngợi đời sống tâm linh và khuyến khích con người rút lui khỏi cuộc sống hiện thực.

c) Việc đề cao tình yêu tự do và cảm xúc chân thực trong văn học Phục hưng phản ánh sự chuyển dịch từ tư tưởng thần quyền sang nhân văn, đặt con người làm trung tâm.

**d)** Tư tưởng đề cao khoa học, thực nghiệm và chủ nghĩa duy vật của thời Phục hưng có thể xem là tiền đề cho sự phát triển của khoa học hiện đại.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Dân ca quan họ là loại hình văn hóa dân gian được hình thành từ lâu đời. Từ 49 làng Quan họ cổ, đến nay đã có 369 làng Quan họ thực hành, 381 câu lạc bộ Dân ca Quan họ với trên 10 000 người ở các độ tuổi tham gia (trong đó có hơn 600 người có khả năng truyền dạy cho lớp trẻ). Dân ca Quan họ là biểu tượng văn hóa trong quá trình hội nhập văn hóa quốc tế, đã lan ra khắp vùng Kinh Bắc và nhiều địa phương trên cả nước, phát triển mạnh trong cộng đồng kiều bào ở Đức, Pháp, Séc, Nga,... Dân ca Quan họ đã được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (2009). Sử học đã góp phần quan trọng vào bảo tồn và phát huy giá trị của Dân ca quan họ.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.13)

**a)** Việc phát triển các làng quan họ, các câu lạc bộ Dân ca Quan họ là một thành công của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

**b)** Giá trị của dân ca Quan họ đã được xác định đúng và được phát huy nhờ những nghiên cứu của Sử học.

**c)** Việc quảng bá hình ảnh, giá trị của Dân ca Quan họ trong cả nước và ra nước ngoài là nhiệm vụ duy nhất của những nhà nghiên cứu Sử học.

**d)** Dân ca quan họ là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam đã được UNESCO ghi danh.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Nhận thức về đối tượng nghiên cứu của Sử học xuất hiện từ khi con người biết ghi chép về lịch sử. Nhưng trong xã hội có giai cấp, quan niệm về đối tượng của Sử học thường có sự khác biệt: Sử học phương Đông thời cổ - trung đại chủ yếu ghi chép về hoạt động của vua, quan, triều đình,...; Sử học mác – xít cho rằng lịch sử xã hội loài người là lịch sử của quần chúng, lịch sử của những phương thức sản xuất kế tiếp nhau.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr. 6)

**a)** Nhận thức về đối tượng của Sử học có sự khác nhau giữa thời kì cổ - trung đại với thời kì hiện đại.

**b)** Theo quan điểm của Sử học mác – xít, đối tượng nghiên cứu của lịch sử là toàn bộ hoạt động của con người diễn ra trong quá khứ.

**c)** Ngay từ khi xuất hiện, con người đã có nhận thức đúng đắn về đối tượng nghiên cứu của Sử học.

**d)** Trong thời kì cổ - trung đại, Sử học phương Đông thường thiên về ghi chép những chuyện liên quan đến nhà vua và triều đình mà ít chú ý đến đối tượng quần chúng.

**Phần III. Tự luận (3 điểm).**

**Câu 1. (2 điểm)** Phân tích ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển kinh tế.

**Câu 2. ( 1 điểm)** Theo em, là thế hệ trẻ của đất nước, em cần phải làm gì để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh đất nước hội nhập?

----- **Hết** -----

Họ và tên học sinh: ..... Số báo danh: .....

| Phần      | I    | II   |      |      |      |      |      |      |
|-----------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Số câu    | 12   | 4    |      |      |      |      |      |      |
| Câu\Mã đề | 601  | 602  | 603  | 604  | 605  | 606  | 607  | 608  |
| 1         | A    | C    | C    | D    | B    | A    | C    | A    |
| 2         | B    | A    | B    | B    | C    | B    | B    | C    |
| 3         | C    | C    | B    | B    | A    | D    | A    | A    |
| 4         | B    | D    | B    | C    | D    | A    | A    | A    |
| 5         | B    | A    | B    | A    | D    | C    | C    | D    |
| 6         | C    | D    | C    | D    | D    | B    | C    | A    |
| 7         | D    | B    | C    | B    | C    | C    | B    | B    |
| 8         | A    | C    | D    | A    | D    | D    | C    | B    |
| 9         | A    | A    | B    | A    | C    | B    | C    | A    |
| 10        | D    | D    | C    | D    | B    | B    | D    | D    |
| 11        | D    | D    | C    | A    | C    | C    | D    | A    |
| 12        | C    | C    | B    | C    | C    | C    | D    | D    |
| 1         | SSDS | DSDS | DDSD | DDSS | DSSD | SDDS | DDSD | SDSD |
| 2         | SSDD | DSDS | SSDD | DDSD | SDSS | DSDD | DDSS | DSDD |
| 3         | DDSD | DDSD | SDSS | SDDS | DSDD | DDSS | SDSS | DDSS |
| 4         | DDSD | DSSD | DSDD | DSSD | DDDS | SDSD | DDSD | SSDD |

**Phần Tự luận (3 điểm)**

**MÃ ĐỀ: 601+603+605+607**

| Câu                         | Hướng dẫn chấm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm       |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>Câu 1<br/>(2,0 điểm)</b> | <b>Phân tích ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển kinh tế.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |
|                             | - Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hoá.                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>0,5</b> |
|                             | - Những tiến bộ về kỹ thuật cũng đã mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>0,5</b> |
|                             | - Với thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người và chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hoá.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>0,5</b> |
|                             | - Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hoá sang điện khí hoá, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>0,5</b> |
| <b>Câu 2<br/>(1,0 điểm)</b> | <b>Theo em, là thế hệ trẻ của đất nước, em cần phải làm gì để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh đất nước hội nhập? ( GV linh hoạt)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|                             | - Cố gắng học tập tốt, tôn trọng và học hỏi các giá trị truyền thống của dân tộc<br>- Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn di sản địa phương, tham gia các hoạt động tình nguyện tại các di tích lịch sử-văn hóa<br>- Xây dựng lối sống cách ứng xử văn hóa<br>- Nhận thức rõ vai trò quan trọng của bản sắc văn hóa dân tộc và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những giá trị đó<br>- Tuyên truyền mọi người xung quanh cùng bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |            |

**MÃ ĐỀ: 602+604+606+608**

| Câu                         | Hướng dẫn chấm                                                                                                                                                      | Điểm        |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>Câu 1<br/>(2,0 điểm)</b> | <b>Phân tích ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với xã hội, văn hóa.</b>                                                        | <b>2.0</b>  |
|                             | <b>+ Xã hội</b>                                                                                                                                                     |             |
|                             | - Đưa đến sự hình thành và phát triển của nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân, điển hình là các thành phố Luân Đôn, Pa-ri, Béc-lin, Niu Y-oóc,... | <b>0,5</b>  |
|                             | - Hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp.                                                                     | <b>0,25</b> |
|                             | - Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội chủ yếu là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản.                                                                               | <b>0,25</b> |

|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                          |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|                             | <b>+ Văn hóa</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu.</li> <li>- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.</li> <li>- Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>0,5</b><br><b>0.25</b><br><b>0,25</b> |
| <b>Câu 2<br/>(1,0 điểm)</b> | <b>Giới thiệu một số công trình kiến trúc ở Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ thời cổ-trung đại.( GV linh hoạt)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                          |
|                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thánh địa Mỹ Sơn:</b> Ở Duy Xuyên ( TP Đà Nẵng) Đây là một quần thể kiến trúc đền tháp Chăm Pa lớn, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ kiến trúc đền đài của Ấn Độ giáo (Hindu giáo). Quần thể này bao gồm nhiều đền thờ, được xây dựng theo hình chóp, với các hoa văn, phù điêu tinh xảo mô tả các vị thần và các câu chuyện trong Ấn Độ giáo.</li> <li>- <b>Tháp Bà Po Nagar (Nha Trang):</b> Công trình này cũng là một ví dụ điển hình của kiến trúc Chăm Pa chịu ảnh hưởng từ Ấn Độ giáo, thờ thần Po Nagar.</li> <li>- Ngoài ra còn có các tháp Chăm khác ở các tỉnh miền Trung Việt Nam (như Bình Định, Ninh Thuận) đều mang đặc điểm kiến trúc và điêu khắc chịu ảnh hưởng của Ấn Độ giáo.</li> </ul> |                                          |

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I  
MÔN LỊCH SỬ\_LỚP 10

| TT                  | Chương/<br>chủ đề                                                                 | Nội dung/đơn vị kiến thức                                                                                               | Mức độ đánh giá        |      |    |               |               |                   |           |      |     | Tổng      |           |           | Tỉ lệ<br>%<br>điểm |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------|----|---------------|---------------|-------------------|-----------|------|-----|-----------|-----------|-----------|--------------------|
|                     |                                                                                   |                                                                                                                         | TNKQ nhiều lựa<br>chọn |      |    | TNKQ đúng sai |               |                   | Tự luận   |      |     |           |           |           |                    |
|                     |                                                                                   |                                                                                                                         | Biết                   | Hiểu | VD | Biết          | Hiểu          | VD                | Biết      | Hiểu | VD  | Biết      | Hiểu      | VD        |                    |
| 1                   | <b>Chủ đề 1</b><br><b>Lịch sử và sử học</b>                                       | <b>Bài 1.</b> Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.                                                    | 2                      |      |    | 1             | 1             | 2                 |           |      |     | 3         | 1         | 2         | 15%                |
|                     |                                                                                   | <b>Bài 2:</b> Tri thức lịch sử và cuộc sống.                                                                            | 2                      |      |    | 1             | 1             | 2                 |           |      |     | 3         | 1         | 2         | 15%                |
| 2                   | <b>Chủ đề 2</b><br><b>Vai trò của sử học</b>                                      | <b>Bài 3:</b> Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch. | 2                      |      |    |               |               |                   |           |      | 1   | 2         |           | 1         | 15%                |
| 3                   | <b>Chủ đề 3:</b><br><b>Một số nền văn minh trên thế giới thời kì cổ-trung đại</b> | <b>Bài 4:</b> Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại.                                    | 2                      |      |    | 1             | 1             | 2                 |           |      |     | 3         | 1         | 2         | 15%                |
|                     |                                                                                   | <b>Bài 5:</b> Một số nền văn minh phương Tây thời cổ- trung đại.                                                        | 2                      |      |    | 1             | 1             | 2                 |           |      |     | 3         | 1         | 2         | 15%                |
| 4                   | <b>Chủ đề 4.</b><br><b>Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới</b>  | <b>Bài 6:</b> Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại                                                                     | 2                      |      |    |               |               |                   |           | 1    |     | 2         | 1         |           | 25%                |
| <b>Tổng số câu</b>  |                                                                                   |                                                                                                                         | 12                     |      |    | 4 (a)<br>0,25 | 4 (b)<br>0,25 | 8<br>(c,d)<br>0,5 | 0         | 1    | 1   | 16        | 5         | 9         | <b>30</b>          |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                   |                                                                                                                         | 3,0                    |      |    | 4,0           |               |                   |           | 2,0  | 1,0 |           |           |           | <b>10</b>          |
| <b>Tỉ lệ %</b>      |                                                                                   |                                                                                                                         | <b>70</b>              |      |    |               |               |                   | <b>30</b> |      |     | <b>40</b> | <b>30</b> | <b>30</b> | <b>100</b>         |

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI  
MÔN LỊCH SỬ\_LỚP 10

| TT | Chủ đề/<br>Chương                             | Nội dung/<br>đơn vị kiến<br>thức                                                   | Yêu cầu<br>cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá |      |             |              |      |             |         |      |             |
|----|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------|-------------|--------------|------|-------------|---------|------|-------------|
|    |                                               |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TNKQ                             |      |             |              |      |             | Tự luận |      |             |
|    |                                               |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nhiều lựa chọn                   |      |             | “Đúng - Sai” |      |             |         |      |             |
|    |                                               |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Biết                             | Hiểu | Vận<br>dụng | Biết         | Hiểu | Vận<br>dụng | Biết    | Hiểu | Vận<br>dụng |
| 1  | <b>Chủ đề 1<br/>LỊCH<br/>SỬ VÀ<br/>SỬ HỌC</b> | <b>Bài 1.</b><br>Hiện thực lịch<br>sử và lịch sử<br>được con<br>người nhận<br>thức | <b>Nhận biết:</b><br>– Nêu được khái niệm lịch sử, đối tượng nghiên cứu của sử học.<br>– Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học.<br><b>Hiểu:</b><br>– Phân biệt được lịch sử hiện thực và lịch sử được con người nhận thức.<br>– Giải thích được khái niệm sử học.<br><b>Vận dụng:</b><br>- Rút ra được bài học lịch sử, vận dụng được các kiến thức bài học lịch sử để giải quyết vấn đề trong cuộc sống, có khả năng kết nối những vấn đề lịch sử trong quá khứ với cuộc sống hiện tại | 2                                |      |             | 1            | 1    | 2           |         |      |             |

|   |                                                                     |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |  |  |   |   |   |  |  |   |
|---|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|---|---|---|--|--|---|
| 2 |                                                                     | <p><b>Bài 2.</b><br/>Tri thức lịch sử và cuộc sống</p>                                                                            | <p><b>Nhận biết:</b><br/>– Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử.<br/><b>Hiểu:</b><br/>– Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.<br/>– Trình bày được vai trò, ý nghĩa lịch sử của tri thức lịch sử đối với cá nhân, xã hội.<br/><b>Vận dụng:</b><br/>– Vận dụng được kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).<br/>– Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hoá của dân tộc Việt Nam và thế giới.</p> | 2 |  |  | 1 | 1 | 2 |  |  |   |
| 3 | Chủ đề 2.<br>Vai trò của sử học                                     | <p><b>Bài 3.</b><br/>Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch</p> | <p><b>Nhận biết:</b><br/>– Biết được khái niệm di sản văn hóa<br/>– Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.<br/>– Nêu được tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa.<br/><b>Hiểu</b><br/>– Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch<br/><b>Vận dụng:</b><br/>– Vận dụng kiến thức thực tế để giải thích các sự kiện lịch sử<br/>– Ý thức được vai trò, trách nhiệm của học sinh trong công tác giữ gìn phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc</p>                               | 2 |  |  |   |   |   |  |  | 1 |
|   | Chủ đề 3:<br>Một số nền văn minh trên thế giới thời kì cổ-trung đại | <p><b>Bài 4:</b><br/>Khái niệm văn minh.<br/>Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại.</p>                               | <p><b>Nhận biết (NLTH):</b><br/>– Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông.<br/>– Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập.<br/>– Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa.<br/>– Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ.<br/><b>Thông hiểu (NLTD):</b><br/>– Giải thích được khái niệm văn minh.</p>                                                                                                                                                                                          | 2 |  |  | 1 | 1 | 2 |  |  |   |

|                     |                                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |  |     |   |     |   |  |   |   |
|---------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|-----|---|-----|---|--|---|---|
|                     |                                                                  |                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá.</li> </ul> <b>Vận Dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng kiến thức thực tế để giải thích các sự kiện lịch sử</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |  |     |   |     |   |  |   |   |
|                     |                                                                  | <b>Bài 5:</b><br>Một số nền văn minh phương Tây thời cổ- trung đại. | <b>Nhận biết (NLTH):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời cổ – trung đại.</li> <li>– Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp – La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao.</li> <li>– Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thiên văn học.</li> </ul> <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được tầm quan trọng của văn minh Hy Lạp-la Mã đối với Châu Âu.</li> </ul> <b>Vận Dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng kiến thức thực tế để giải thích các sự kiện lịch sử</li> </ul> | 2   |  |     | 1 | 1   | 2 |  |   |   |
|                     | <b>Chủ đề 4.<br/>CMCN<br/>TRONG<br/>LỊCH<br/>SỬ THẾ<br/>GIỚI</b> | <b>Bài 6:</b><br>Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại              | <b>Nhận biết (NLTH):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết cách sưu tầm và sử dụng một số tư liệu để tìm hiểu về các cuộc cách mạng công nghiệp.</li> <li>– Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai về kinh tế, xã hội, văn hoá.</li> </ul> <b>Thông hiểu (NLTD):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.</li> <li>– Trình bày được những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ hai.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2   |  |     |   |     |   |  | 1 |   |
| <b>Tổng số câu</b>  |                                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12  |  |     | 4 | 4   | 8 |  | 1 | 1 |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3,0 |  | 4,0 |   | 3,0 |   |  |   |   |
| <b>Tỉ lệ %</b>      |                                                                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 30  |  | 40  |   | 30  |   |  |   |   |

